TƯ TƯỞNG PHÂN TÂM HỌC FREUD VỀ NHÂN CÁCH

• ThS. Nguyễn Văn Quế(*)

Tóm tắt

Xuất phát từ nghiên cứu để chữa bệnh tâm thần cho con người, Sigmund Freud đã đưa ra cấu trúc bộ máy tâm thần con người và nhấn mạnh vai trò của vô thức trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách. Đặc biệt, ông cho rằng, mọi hoạt động của con người kể cả nhân cách đều được chi phối bởi bản năng tính dục (libido). Do vậy, quá trình phát triển nhân cách cũng là quá trình biểu hiện của bản năng tính dục trong bộ máy tâm thần con người. Bài viết này tác giả làm rõ cấu trúc bộ máy tâm thần con người và quá trình phát triển nhân cách theo quan điểm phân tâm học Freud. Từ đó chỉ ra những đóng góp và hạn chế về vấn đề này.

Từ khoá: Phân tâm học, vô thức, nhân cách, libido, Freud.

1. Đặt vấn đề

Lý luận về nhân cách có một vị trí đặc biệt quan trọng trong sự phát triển đối với con người con người nói riêng và xã hội nói chung. Phân tâm học Freud với tư cách là một học thuyết về hành vi con người, nhấn mạnh vai trò quyết định của vô thức đối với tất cả mọi hành vi của đời sống con người (kể cả ý thức), thể hiện một cách nhìn tổng quan về tồn tại người trong thế giới. Lần đầu tiên trong lịch sử tư tưởng nhân loại, phân tâm học Freud xem nhân cách con người bị chi phối bởi những động cơ bên trong của những gì mà con người không kiểm soát được đó là "vô thức".

Với lý luận về vô thức, phân tâm học Freud có một cách nhìn khác với quan điểm của triết học truyền thống về thế giới quan, nhân sinh quan, nhận thức luận về con người và là tiền đề cho sự phát triển tâm lý học hiện đại, nó là điểm khởi nguồn cho sự phát triển nhiều trào lưu triết học phương Tây hiện đại. Trong phạm vi học thuyết của mình, Freud(1) đã "thiết kế" cấu trúc nhân cách bao gồm nhận thức về những hành vi được bắt nguồn từ thực nghiệm nghiên cứu lâm sàng của ông. Xuất phát từ việc nghiên cứu và điều trị bệnh tâm thần, Freud đã đưa ra một quan niệm khoa học về bản năng tính dục (libido), đó là động lực thúc đẩy và chi phối toàn bộ hoạt động của con người. Khi nghiên cứu về các chứng bệnh thần kinh, ông đưa ra mô hình nhân cách, xem con người làm thế nào làm chủ được bản năng trong quá trình phát triển của mình. Freud cho rằng, "học thuyết về vô thức chỉ là miêu tả phác đồ về cơ cấu tâm lý của con người" [10, tr. 212]. Và trong quá trình phát triển nhân cách thì Freud xem "bản năng tính dục của con người, coi đó là động lực chủ yếu phát triển nhân cách" [10, tr. 213]. Như vậy, vô thức đóng vai trò quyết định trong quá trình phát triển nhân cách, trong đó động lực thúc đẩy chủ yếu là bản năng tính dục.

2. Cấu trúc nhân cách và vai trò của các thành tố trong hình thành nhân cách

Xuyên suốt quá trình xây dựng học thuyết phân tâm của mình, trong các bài báo cáo cũng như các tác phẩm về bệnh tâm thần, nhiều lần Freud đưa ra cấu trúc nhân cách. Và mô hình nhân cách được ông làm rõ trong tác phẩm "tự ngã và bản ngã" (1923). Trong tác phẩm này, Freud đưa ra cơ cấu nhân cách của con người bao gồm ba bộ phận cấu thành: cái Ấy (Id) - Bản năng, cái Tôi (Ego) - Bản ngã, cái Siêu tôi (Superego) - Siêu ngã. Tương ứng với ba bộ phận ấy là ba vùng tâm lý: Vô thức, tiền thức và ý thức. Mỗi một bộ phận như vậy có một nguyên tắc hoạt động khác nhau. Việc Freud chia cấu trúc nhân cách thành ba bộ phận không phải là một sự tách rời riêng lẻ, khác biệt nhau, mà ông xem đây là ba yếu tố trong một cấu trúc phức tạp của nhân cách con người. Từ đó, ông đi vào tìm hiểu khám phá từng bộ phận (từng vùng) để chỉ cho con người làm thế nào đạt tới nhân cách toàn diện, tránh được bệnh tâm thần.

Cái Ấy (Id), là một bộ phận trong mô hình nhân cách con người, là lực lượng đầu tiên do di truyền, bẩm sinh tạo nên, là vùng có trước nhất trong bộ máy tinh thần con người, theo Freud,

(*) Nghiên cứu sinh, Khoa Khoa học cơ bản, Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng.

"Một cách nguyên mẫu, hãy tin rằng, mọi thứ là cái Ấy". Đây là cách mà Freud dùng để nói về cái Ấy (Id), nó tồn tại từ lúc con người mới được sinh ra và chứa tất cả các bản năng cơ bản. Freud gọi nó là "cái vạc đầy ắp những kích thích sục sôi". Theo ông, cái Ấy (Id) không biết đánh giá các giá trị cuộc sống: không thiên thần và ác quỉ, không đạo đức và giả dối, không thiện và không ác,... Nó không có tổ chức, không tạo ra ý chí tập thể để từ đó tuân theo, mà chỉ biết hành động nhằm thỏa mãn các nhu cầu bản năng dưới con mắt theo dõi của nguyên lý thỏa mãn.

Với bản chất tham lam, muốn thỏa mãn các nhu cầu bản năng, cái Ấy sẽ sớm tự phá hủy bản thân - và nhân cách con người. Tuy nhiên, theo Freud, ngay những năm đầu đời khi mà con người tiếp xúc với thế giới bên ngoài, "một phần của *cái Ấy* trải qua một sự tiến triển đặc biệt. Từ một lớp vỏ não gốc chưa có những cơ quan có khả năng nhận biết những kích thích đó, một tổ chức đặc biệt đươc hình thành và làm trung gian giữa cái Ấy và bên ngoài. Chính bộ phận tâm thần ấy của chúng ta được chúng tôi gọi là *cái tôi*" [1, tr. 151]. Cái Ấy với nhu cầu bản năng luôn muốn thỏa mãn tương ứng với vùng tâm lý vô thức trong con người.

Cái Tôi (Ego) là sự thể hiện cá tính tâm lý cá nhân của con người, cái Tôi kiểm soát được những vận động theo ý mình. Cái Tôi là hệ quả của việc con người buộc phải kiềm chế bản năng nhằm làm cho cái Ấy đáp ứng một cách thích hợp những đòi hỏi của môi trường xã hội. Cái Tôi phải hoạt động cả bên ngoài lẫn bên trong. Với bên ngoài, cái Tôi thực hiện nhiệm vụ bằng cách nhận biết những tác động ở bên ngoài đối với mình tiếp thu những gì có lợi cho mình và tránh những cái có hại, để cuối cùng đi tới làm thay đổi thế giới bên ngoài một cách thích hợp và có lợi cho nó. Ở bên trong, cái Tôi tiến hành hoạt động chống lại cái Ấy, bằng cách giành quyền làm chủ cái đòi hỏi xung lực và cân nhắc, quyết định xem liệu các nhu cầu có thể thỏa mãn được hay không, hay trì hoãn đến thời điểm thuận lợi, hoặc phải cương quyết dập tắt chúng. Cái Tôi được hình thành do áp lực thực tại bên ngoài, đến toàn bộ khối bản năng. Con người phải dùng một năng lượng đáng kể để kiềm chế và kiểm soát những bản năng phi lý của cái Ấy. Nhiệm vụ của cái Tôi là làm cho cái Ấy thỏa mãn mà không làm tổn hại đến cơ thể, làm giảm một cách tốt nhất. Cái Tôi có tính tự chủ, nó tự chủ về nguồn năng lượng từ trong cấu trúc riêng của nó hoặc trong thùng năng lượng của bản năng tính dục được trung hòa. Nếu so sánh cái Ấy và cái Tôi thì: cái Ấy hoàn toàn là cái dục vọng mù quáng, không tính đến hiện thực, ngược lại cái Tôi nhận thức tính hiện thực, lợi dụng nó và bằng cách đó điều chỉnh hoạt động của cái Ấy. Freud giải thích: cái Ấy hoạt động theo nguyên tắc khoái lạc, còn cái Tôi hoạt động theo nguyên tắc thực tế, quá trình chuyển từ nguyên lý khoái lạc qua nguyên lý thực tế, thể hiện bước tiến quan trọng của cái Tôi.

Trong quá trình tồn tại, cái Tôi không tách rời cái Ấy, mặt khác cái Tôi lại đi tìm kiếm nguồn sức mạnh của mình trong cái Ấy. Nó tạo điều kiện cho cái Ấy thực hiện các dục vọng. Freud đã từng làm phép so sánh quan hệ giữa cái Tôi và cái Ấy với hình ảnh của con ngựa và người cưỡi ngựa. Freud cho rằng: "Trong sự liên lạc với vô thức chúng ta có thể so sánh cái Tôi với một người kỵ mã làm chủ được con ngựa khỏe hơn mình, chỉ khác có điều người kỵ mã có tài lực riêng của họ để thống trị con vật, còn cái Tôi chỉ thống trị bằng tài lực đi mượn chỗ khác. Còn có thể đi xa hơn. Người kỵ mã không muốn bỏ ngựa thì đến đâu phải đem cả ngựa đi, cái Tôi cũng vậy, cái Tôi đem ý muốn của vô thức diễn tả thành hành động làm như chính nó muốn thế" [3, tr. 242]. Cái Tôi hoạt động theo nguyên tắc hiện thực, trong đó năng lượng bản năng được kiềm chế để duy trì sự an toàn của cá nhân và giúp hội nhập một người vào xã hội. Cái Tôi cũng là chỗ dựa của khả năng nhận thức cao hơn như trí năng, suy nghĩ, lập luận và học tập. Theo Freud, khi một đứa bé chào đời chính là sự nhân cách hóa cái Ấy, "suốt cả thời kỳ thơ ấu dài mà một cá nhân trải qua và trong đó nó phải phụ thuộc vào bố mẹ, cá nhân đang phát triển ấy thấy *cái Tôi* của nó hình thành ra một cách vội vàng, một cách đặc biệt để cho ảnh hưởng bố mẹ vẫn được tiếp tục" [1, tr. 153].

Cái Siêu tôi (Superego), là cái bắt nguồn từ "kết quả của hai nhân tố rất quan trọng, một là bản tính sinh vật, hai là bản tính lịch sử" [9, tr. 226]. Về bản tính sinh vật, cái Siêu tôi chịu sự dồn nén

của mặc cảm Oedipe[(2)] tạo nên, nó bắt nguồn từ xung động của sức mạnh tính dục. Mặc cảm này do lực lượng dồn nén của bé trai đối với bố và bé gái đối với mẹ, cả hai đều muốn vượt qua bố mẹ nên phải biến lực lượng nội tại của mình để khống chế mặc cảm Oedipe thông qua các hình thức như lương tâm, lý tưởng để trở thành cái Siêu tôi. Còn về bản tính lịch sử, mặc cảm Oedipe trong cái Tôi do chủng tộc truyền lại. "Trong bản tính người, những cái như kinh nghiệm nguyên thủy, tôn giáo, đạo đức, lương tâm, lý tưởng vốn dựa vào mặc cảm Oedipe đều có thể di truyền cho đời sau. Lực lượng dồn nén mặc cảm Oedipe trong thời kỳ ban đầu là bố mẹ, về sau do thầy giáo hoặc các nhận vật quyền uy khác thay thế vai trò của bố mẹ, mở rộng ra anh chị em và những thành viên khác của xã hội ảnh hưởng đến nó" [9, tr. 227]. Những ảnh hưởng này làm xuất hiện lương tâm, đạo đức và tình cảm xã hội. Sự hình thành cái Siêu tôi cũng chịu tác động rất mạnh từ sự thưởng phạt cả về vật chất và tinh thần đối với trẻ. Nếu chúng ta thưởng phạt đúng, hợp lý sẽ tạo điều kiện cho cái Siêu tôi ra đời, còn ngược lại nó sẽ làm cho trẻ kìm nén dần dần vào trong cái Ấy. Cái Siêu tôi hoạt động theo nguyên tắc kiểm duyệt. Chức năng của nó là giám sát cái Tôi, nghĩa là nó đảm bảo cho cái Tôi không phạm những qui tắc đạo đức, nó là hiện thân của những lý tưởng và cố gắng đạt tới sự hoàn thiện thay vì thỏa mãn hay thực tại. Khác với cái Tôi, luôn luôn cố gắng trì hoãn thực hiện những mong muốn của cái Ấy cho đến điều kiện thích hợp, cái Siêu tôi luôn có ý đồ áp chế hoàn toàn những dục vọng đó. Tuy có sự khác nhau căn bản nhưng "cái Ấy và cái Siêu tôi có chung một điểm, thật vậy, cả hai đều biểu hiện vai trò của quá khứ, cái Ấy thì biểu hiện vai trò của di truyền, cái Siêu tôi thì biểu hiện vai trò mượn của người khác, còn cái Tôi thì chủ yếu được quy định bởi những gì chính nó đã trải nghiệm, tức là bởi cái ngẫu nhiên, cái tức thời" [1, tr. 153].

Theo Freud, giữa cái Ấy, cái Tôi và cái Siêu tôi không có ranh giới rõ ràng, chúng thống nhất trong một hệ thống nhân cách con người nhưng giữa chúng luôn có sự tác động qua lại lẫn nhau. Cái Ấy bất chấp hiện thực, chỉ luôn muốn thỏa mãn bản năng tính dục (libido), tìm kiếm khoái lạc, cái Siêu tôi dựa vào những chuẩn mực đạo đức thực hiện hạn chế đối với những dục vọng và hành động của con người, còn cái Tôi thì hoạt động ở giữa cái Ấy và cái Siêu tôi, nó vừa thông qua tri giác và tư duy để thỏa mãn những yêu cầu của cái Ấy, lại làm hệ thống kiểm soát xua đuổi những ham muốn trái với quy phạm đạo đức của con người muốn trở về vô thức, nó có tác dụng điều tiết, khống chế hoạt động tinh thần của con người. Cái Tôi luôn trong tình trạng "trên đe dưới búa", phải làm sao để "trung hòa" được cái Ấy và cái Siêu tôi

Cái Ấy - cái Tôi - cái Siêu tôi, ba yếu tố này khi cân bằng với nhau sẽ tạo nên trạng thái tâm lí thăng bằng và nhân cách bình thường ở con người, còn nếu giữa ba yếu tố này mất thăng bằng con người sẽ rơi vào trạng thái loạn thần kinh. Tuy nhiên cũng theo ông, miền nguyên thuỷ Id luôn có xu hướng vượt qua Ego và Superego để thỏa mãn. Nguyên lí của nó là thỏa mãn ngay lập tức và sự thỏa mãn đó luôn bị nguyên tắc thực tế của cái tôi chèn ép và kiểm duyệt để phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của superego. Ba trạng thái này luôn xung đột trong đó Ego đóng vai trò như "*bánh lái*" giữ cho bộ "*máy thuỷ lực*" Id đẩy "*con tàu*" tâm thần con người đi đúng hướng với "*mũi tàu*" Superego. Thực tế trong cuộc sống hàng ngày, không phải ai cũng thực hiện được như vậy, con người không hoàn hảo như mình tưởng, mà thường những thói hư tật xấu có thể nảy sinh bất cứ lúc nào, nếu trường hợp năng lượng tinh thần phân phối không đồng đều giữa cấu trúc nhân cách cái Ấy - cái Tôi và cái Siêu tôi, lúc đó nó sẽ tạo ra một nhân cách kém về mặt đạo đức, một nhân cách nặng về bản năng, nhân cách chưa hoàn thiện. Ngược lại, một nhà đạo đức thực thụ, có một nhân cách toàn diện, là do trong cấu trúc nhân cách hầu hết những năng lượng tinh thần được kiểm soát bởi một cái Siêu tôi hết sức mạnh mẽ. Đây là một đóng góp vô cùng quan trọng của phân tâm học Freud trong việc chỉ ra cách để con người có một nhân cách không lệch lạc hướng đến một nhân cách toàn diện.

Sau khi đưa ra mô hình cấu trúc nhân cách, Freud tiếp tục trình bày sự phát triển của nhân cách trong suốt các giai đoạn trong thời thơ ấu. Theo Freud, sự phát triển bản năng tính dục giai

đoạn thơ ấu rất quan trọng trong quá trình hình thành nhân cách của con người. Freud đã chia sự phát triển của bản năng tính dục (libido) trong đời sống con người thành hai giai đoạn: Giai đoạn tự thỏa mãn và giai đoạn thỏa mãn với người khác.

Giai đoạn tự thỏa mãn: trải qua hai thời kì: Thời kì môi miệng và thời kì hậu môn.

Ở thời kỳ môi miệng, được tính từ khi trẻ được sinh ra đến khoảng hai tuổi, là thời kì mà năng lượng Libido tập trung chủ yếu ở vòm miệng. Miệng là cơ quan để tiếp nhận thức ăn, là một vùng khoái lạc quan trọng nhất và cũng là phương thức để liên lạc với thế giới bên ngoài. Giai đoạn này trẻ có thể bú mẹ, mút ngón tay, mút nhiều đồ vật khác... đều đem lại cảm giác vui sướng và thỏa mãn. Tuy nhiên, khi răng mọc thì việc mút tay lại được thay thế bằng việc cắn các đồ vật mà đứa trẻ đưa vào miệng, nhưng việc cắn này lại bị đe dọa bởi nguyên tắc thực tế và đòi hỏi phải thích nghi. "Vào lúc này, trẻ tập dời lại sự thỏa mãn một nhu cầu nào đó, hoặc nếu cần thì từ bỏ một khoái lạc tức thời nào đó để tránh sự đau khổ hoặc làm cho cha mẹ hài lòng" [2, tr. 74-75]. Vì thế đây là giai đoạn bước đầu trẻ chịu chấp nhận sự chi phối của nguyên tắc thực tế và là cơ sở ban đầu cho sự phát triển nhân cách. "Thời kỳ này kéo dài quá lâu (trường hợp dứt sữa quá trễ), trẻ sẽ bị ngưng động trong thời kỳ miệng này, làm cho sự phát triển tâm lý của nó chậm lại" [2, tr. 75].

Ở thời kỳ hậu môn, khoảng từ hai cho đến bốn hay năm tuổi, là giai đoạn mà Freud cho rằng "việc đại tiện và tiểu tiện cũng gây cho đứa trẻ sơ sinh những khoái cảm và nó sẽ tổ chức công việc này để gây cho nó nhiều khoái cảm bằng cách kích động những nơi có thể kích động được" [5, tr. 348]. Trẻ khám phá ra việc giữ phân lại một thời gian cũng gây cảm giác khoái lạc, nhưng điều đó lại vấp phải sự cưỡng chế thực tế của cha mẹ là muốn con đi ngoài sạch sẽ hơn - đó là hình thức giáo dục đầu tiên của cha mẹ đối với trẻ. Đây cũng là thời kỳ có những tín hiệu "*gây hấn*" của trẻ. Sự nhượng bộ đầu tiên của trẻ đối với cha mẹ là việc giữ gìn sạch sẽ, nhưng trong bản thân trẻ vẫn tồn tại sự chống đối tiềm tàng. Thái độ chống đối của trẻ góp phần làm cho trẻ ý thức được sự tự kiểm soát của mình, hình thành cái tôi riêng biệt của nó. Vì thế trẻ "chống đối để tự xác nhận và được nhìn nhận" [2, tr. 75]. Chính trong giai đoạn này nếu cha mẹ không chú ý đến những hành vi của trẻ, rất dễ làm chúng dẫn tới bị các chứng bệnh như *"tăng động"* hay *"tự kỷ"* (tác giả nhấn mạnh). Bởi vậy, giai đoạn này đối với trẻ, cha mẹ phải nhẹ nhàng, tế nhị, mềm dẻo, không quá áp đặt dễ dẫn tới sự chống đối, lì lợm, nổi loạn... ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách sau này. Từ nhiều công trình nghiên cứu, phân tâm học cho rằng "sự cấm đoán thô bạo không những không ngăn chặn được hoàn toàn mà còn gây những hậu quả nghiêm trọng về sau này trong cuộc đời các em" [8, tr. 187]. Nhưng nếu bầu không khí gia đình dễ dãi quá, đồng lõa hoặc thỏa hiệp với những hành vi vô kỉ luật và gây hấn của trẻ sẽ dẫn tới một hiểm họa làm ngưng trệ sự phát triển tâm lí, tạo thái độ chống đối, thích gây hấn với người khác hay hoàn cảnh. Sau này "khi nó lớn lên, những tác phong chống đối mù quáng này có thể mở rộng ra cho những người thuộc thành phần chỉ huy trong xã hội, hay cả một giai cấp trong xã hội" [2, tr. 79]. Bước qua giai đoạn tự thỏa mãn, trẻ dần hòa nhập với xã hội, thay vì việc tự thỏa mãn trên cơ thể, trẻ hướng libido ra bên ngoài và tìm kiếm đối tượng thỏa mãn mới.

Giai đoạn khoái lạc với người khác: Sau thời kì hậu môn, khi trẻ khoảng từ 4 - 6 tuổi, thì những cơ quan sinh dục trở thành vùng khoái lạc quan trọng nhất. Giai đoạn này được chia làm 3 thời kì: thời kì sùng bái dương vật; thời kì tiềm phục; thời kì sinh dục.

Ở thời kỳ sùng bái dương vật, trẻ em bắt đầu khám phá ra những đối tượng tính dục bên ngoài, và tò mò các bộ phận trên cơ thể mình và cơ thể người khác. Đây là thời kỳ gần tương đồng với đời sống "tình ái" của người lớn. Lúc này, những thúc đẩy bản năng hướng tới những mục tiêu khác nhau và chèn ép nhau, tất nhiên những thúc đẩy bản năng thường vướng phải những cấm đoán, áp chế xã hội (mà biểu hiện cụ thể là ở sự nghiêm khắc của cha mẹ trong một vài lỗi của trẻ...), vì thế có một vài thúc đẩy bản năng không được thực hiện. Trẻ rơi vào những mặc cảm, mặc cảm đầu tiên mà trẻ mắc phải đó là mặc cảm Oedipe. Mặc cảm này thường xảy ra trong mối tương quan giữa

con cái và cha mẹ. Để có được sự tương quan hài hòa thật khó, nếu con quá nghiêng về cha hay mẹ thì hậu quả xấu sẽ xảy ra. Chẳng hạn, cha quá nghiêm khắc hoặc quá nhu nhược, mẹ quá nhu nhược, hay cằn nhằn, độc đoán, cố chấp thì hậu quả dẫn tời làm cho đứa con "yếu" về thể xác và tâm hồn. Mặc cảm Oedipe thường xuất hiện trong lúc tuổi thơ và buộc phải mất đi khi mối tương quan giữa cha mẹ và con cái hòa hợp, cân bằng. Nếu không mặc cảm này sẽ kéo dài mãi tới tuổi trưởng thành và nhân cách của con người sẽ bị ảnh hưởng ở nhiều mặt.

Với việc khám phá ra mặc cảm Oedipe, phân tâm học Freud cho chúng ta thấy rằng vướng vào mặc cảm Oedipe của trẻ là hoàn toàn do vô thức. Tuy nhiên do hoàn cảnh có liên hệ mật thiết với trẻ trong những năm đầu đời, mà ở đó người mẹ vừa giữ vai trò là người chăm sóc nuôi dưỡng vừa là người làm cầu nối cho trẻ với xã hội, nên sự say mê của trẻ đối với mẹ không thể xem là tội lỗi, nhưng nó sẽ không bao giờ được thỏa mãn hoàn toàn vì áp lực ngăn cản từ người bố. Tình cảm ghen tị và tranh chấp của trẻ đối với cha mẹ đã xảy ra nhưng chỉ nằm trong vô thức không nói ra được. Ta có thể thấy sơ lược mặc cảm Oedipe biểu hiện ra ở những khía cạnh sau trong đời sống tinh thần trẻ em. *Con trai đối với mẹ:* gắn bó khăng khít cả thể xác lẫn tâm hồn, muốn mẹ là của riêng và chiều chuộng trẻ. Ghét cha, không thích cha và xem cha như một "*địch thủ*" và muốn vượt qua cha mình để lấy lòng yêu mến của mẹ. *Con gái đối với cha:* xem cha như thần tượng của sức mạnh, muốn cha là riêng của mình. Ganh đua với mẹ, hay chế diễu mẹ trước mặt cha về cách ăn mặc, đi lại, ngoại hình...

Như vậy, trong giai đoạn chuyển tiếp này, bản năng tính dục của trẻ em từ bên trong chuyển sang đối tượng bên ngoài. Libido bắt đầu từ sự gắn bó với cha mẹ - những đối tượng làm cầu nối cho trẻ với xã hội bên ngoài. Những mặc cảm do tính dục gây nên cho trẻ những ảnh hưởng cực kì nặng nề đến sự phát triển tâm sinh lí cũng như nhân cách của trẻ. Hai hành vi của Oedipe được nhân loại ghi nhận như là những ham muốn có tính cách đặc trưng cho "bản năng tính dục không bị kìm hãm". Vì là người đóng vai trò cầu nối cho trẻ với xã hội, việc cân bằng các mối quan hệ của cha mẹ với trẻ là một việc làm cần thiết. Vượt qua thời kì này, Libido của trẻ hướng đến một thời kì mới.

Thời kì tiềm phục, kéo dài từ khoảng 6 tuổi đến lúc dậy thì. Lúc này Libido có xu hướng trầm xuống, không mang tính chống đối trực diện những quy phạm xã hội. Sự tổn thương tính dục của giai đoạn giao thời tạm bị lãng quên, thay vào đó toàn bộ năng lượng Libido chuyển hóa sang việc học tập rèn luyện - những hành động này tiêu thụ hầu hết năng lượng tính dục của trẻ.

Đặc điểm tính dục thời kì này là việc trẻ dễ dàng chấp nhận những khuôn mẫu xã hội. Việc phải chịu ảnh hưởng của môi trường học đường làm cho trẻ tạo được sự tương quan mới bằng việc phân biệt rõ ràng hơn giữa thế giới khách quan và thế giới chủ quan, thế giới của thực tế và thế giới của thèm muốn. Sự chuyển hóa từ khoái lạc hưởng thụ và chiếm hữu trở thành khát khao sự hiểu biết. Sự thăng hoa này thể hiện nhu cầu muốn thống trị và thể nghiệm năng lực tự trị của trẻ.

Sự đối xử của gia đình và xã hội lúc này với trẻ phải hết sức mềm mỏng, không áp chế và phải tạo cho trẻ những khuôn mẫu không mang tính thần thoại hóa, lí tưởng hóa mà phải là những khuôn mẫu thực, khuôn mẫu hiện thân trong những con người sống động. Như vậy sẽ giúp cho trẻ tránh được những xáo trộn do tiếp xúc với bạn bè, do các phương tiện thông tin đại chúng, của những câu chuyện và hành vi cha mẹ trước mặt con... những xáo trộn đó sẽ tạo thành những mối lo âu bệnh hoạn và sẽ dẫn tới những phản ứng thoái hóa. "Thời kỳ tiềm phục này hết sức là quan trọng trong sự hình thành nhân cách của trẻ, tại vì trong thời kỳ này trẻ thay thế sự đồng hoá tình cảm với cha mẹ, bằng sự tìm kiếm riêng tư" [2, tr. 90]. Chính vì lẽ đó nếu giai đoạn này mà siêu ngã được hình thành trong một hoàn cảnh xáo trộn thì bản năng tính dục sẽ trở thành một lực lượng tăm tối và tội lỗi, nhất là khi trẻ chứng kiến những xung khắc trong gia đình. Từ đó sẽ dẫn tới nhân cách lệch lạc.

Thời kì sinh dục, là thời kì sau cùng trước khi các em trưởng thành, tương ứng với tuổi dậy thì. Đây là lúc những biến đổi tâm sinh lí sâu xa và mạnh mẽ bởi sự hoạt động của nguồn năng lượng Libido bị lãng quên ở thời kì tiềm phục trỗi dậy.

Biểu hiện ra bên ngoài là sự tăng trưởng mạnh mẽ của hệ thống sinh sản, vùng sinh dục và hoóc môn của cơ thể. Những cấm đoán không hoàn toàn của xã hội và văn hóa cũng đã gây ra cho trẻ những xung khắc. Lúc này, trẻ hướng các hoạt động của mình nhằm mục đích thỏa mãn sự khát dục vào việc thiết lập tình bạn, chuẩn bị nghề nghiệp, yêu đương... Tuy vậy, sự bó buộc của xã hội và thái độ mỉa mai hay lạnh nhạt của người lớn sẽ dẫn tới việc trẻ cảm thấy lo âu và sợ hãi. Chịu sự thúc đẩy của Libido và bị xã hội xem là "*trẻ con*", trẻ tự tìm lối thoát cho những xung lực tính dục bằng cách lẩn trong thế giới của tưởng tượng để trốn tránh thực tại. Sự ham muốn tự thỏa mãn tính dục, thích sống nội tâm, với những hình ảnh ảo tưởng dần dần làm cho trẻ trở nên cô độc, tách rời thực tế, trốn tránh việc đương đầu với thực tại. Cảm giác khép kín và tội lỗi xâm chiếm tâm hồn của thanh thiếu niên, sự ham muốn bị kiểm duyệt chính là nguyên nhân thúc đẩy thanh thiếu niên dấn sâu vào đời sống tưởng tượng, trốn tránh trách nhiệm, nhạt nhòa lí tưởng, ý chí và nghị lực sống. Thế giới ảo tưởng sẽ huyễn hoặc thanh thiếu niên vào mặc cảm tội lỗi, sống trong thế giới bệnh hoạn của hối hận, không vượt qua được sự bản năng tính dục buộc thanh thiếu niên tiếp tục sống trong thế giới này và thỏa mãn với nó trong sự cám dỗ và mặc cảm tội lỗi.

Bởi vậy, việc đối thoại với các em trong giai đoạn này là một việc làm cần thiết. Khi được đối thoại, các em sẽ nhận thấy những sai lầm trong thế giới ảo tưởng, hiểu được bản năng tính dục cũng chỉ là một thứ thông điệp cần được yêu thương và giải tỏa chứ không đơn thuần là cách thỏa mãn cô độc, tránh được sự khủng hoảng lập dị. Tạo điều kiện cho các em tham gia vào đời sống xã hội. Việc mềm dẻo trong cách sử dụng quyền uy đối với các em cũng là một biện pháp giúp đỡ để có sự nhập cuộc tốt hơn là những áp chế quá lố. Thời kì này cũng đánh dấu sự phát triển mạnh mẽ của sự "*tò mò tính dục*" và "*tự ái*" (tự say mê chính mình), biểu hiện ở việc các em hỏi han đủ điều về tính dục. Sự khát khao muốn hiểu biết, muốn khám phá cơ thể mình và cơ thể người khác giới nếu không được giải thích một cách thấu đáo sẽ dẫn tới sự bùng nổ khát dục, đồng nghĩa với việc thủ dâm hay cưỡng dâm. Bởi vậy "cha mẹ can đảm phải ngừa trước những phút tâm tình bệnh hoạn của thanh thiếu niên với nhau, và đáp ứng thẳng thắn sự tò mò của họ trên phương diện tình dục" [2, tr. 97]. Đây cũng là giai đoạn mà các em hướng Libido đến sự cao thượng, biểu hiện ở việc tìm lí tưởng và dũng cảm. Say mê những sự hoàn hảo, lớn lao. Muốn sẽ là người vĩ đại, vì vậy trong thời kì lãng mạn này việc được yêu thương chăm sóc và tạo động lực lớn lao cho các em phấn đấu trở thành người cao thượng là việc làm hết sức cấp bách. Không nên để các em mất niềm tin vào cuộc sống, vào mọi người dẫn tới sự chán ngán, nổi loạn hay cô độc. Vì thế, trong giai đoạn này việc cha mẹ, nhà trường, xã hội biết quan tâm chia sẻ những suy nghĩ của các em sẽ là một điều kiện tốt để thúc đẩy các em hướng tới ý nghĩ cao thượng, những việc làm có ích cho xã hội, và hình thành nhân cách một cách toàn diện. Như vậy, quá trình định hình nhân cách theo Phân tâm học Freud là ngay từ những giai đoạn đầu tiên của cuộc đời con người, chứ không phải vào thời kỳ trưởng thành

3. Những ý nghĩa phương pháp luận của việc nghiên cứu lý luận nhân cách của phân tâm học

Phân tâm học Freud xây dựng lý thuyết về nhân cách dựa trên lý thuyết về vô thức. Cấu trúc nhân cách của ông được chia làm ba phần gồm cái Ấy, cái Tôi và cái Siêu tôi. Và quá trình hình thành nhân cách được gắn với các giai đoạn với việc phát triển bản năng tính dục. Lý thuyết về nhân cách của phân tâm học Freud cho chúng ta một cách nhìn mới về quá trình phát triển nhân cách con người. Phân tâm học Freud cho rằng, nhân cách con người được hình thành ngay từ thời kỳ con người được sinh ra chứ không phải đến tuổi trưởng thành. Vì vậy, Freud đã đưa ra và cho thấy các giai đoạn phát triển trong thời kỳ thơ ấu có vai trò quan trọng như thế nào trong sự hình thành nhân cách con người. Phân tâm học Freud cũng chỉ ra con người làm thế nào để có được một nhân cách toàn diện. Tuy nhiên, Freud đã nhấn mạnh vai trò tuyệt đối của mặt sinh học trong nhân cách của con người, ông chưa chú ý đến điều kiện xã hội trong quá trình phát triển nhân cách. Ông cho rằng, chỉ có cái sinh vật và vô thức mới là yếu tố quyết định quá trình hình thành nhân cách của con

người. Bản năng tính dục của con người là cơ sở duy nhất cho các hoạt động của con người. Chính vì điều này, các nhà phân tâm học sau Freud đã bổ sung vai trò của xã hội trong quá trình hình hành và phát triển nhân cách. Nhưng với một cách nhìn hoàn toàn mới phân tâm học Freud đã có những đóng góp nhất định đối với vấn đề nhân cách./.

Tài liệu tham khảo

[1]. David S. Clark (1998), *Freud đã thực sự nói gì*, NXB Thế giới, Hà Nội.

[2]. J.P. Charrier (1972), *Phân tâm học*, NXB Trẻ, Sài Gòn.

[3]. S. Freud (1969), *Nghiên cứu phân tâm học*, NXB An Tiêm, Sài Gòn.

[4]. S. Freud (1970), *Phân tâm học tính dục*, NXB Nhị Nùng, Sài Gòn.

[5]. S. Freud (2002), *Phân tâm học nhập môn*, NXB Đại học quốc gia, Hà Nội.

[6]. S. Freud (2002), *Bệnh lý học thần kinh về sinh hoạt đời thường*, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

[7]. S. Freud (2005), *Luận bàn về văn minh*, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội,

[8]. Phạm Minh Lăng (2004), *Freud và tâm phân học*, NXB Văn hoá - Thông tin, Hà Nội.

[9]. Diệp Mạnh Lý (2005), *Ximôn Fhrớt*, NXB Thuận Hóa, Huế.

[10]. Phan Trọng Ngọ (2003), *Các lý thuyết phát triển tâm lý người*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

FREUD'S PSYCHOANALYTIC PERSPECTIVE ON PERSIONALITY

Summary

From research for disease treatment, Sigmund Freud came up with humans' mental frame and emphasized the role of human unconsciousness in character development. In particular, he said that all human activities, including character, are affected by sexual instincts (libido). Therefore, the process of personality development is part of sexual instinct in the mental frame. This article clarifies this mental frame and character development process, based on Freud's psychoanalytic views. Thereby, it points out strong and weak points of the related issue.

Keywords: psychoanalytic, unconsciousness, character, libido, Freud.

(1) S. Freud (1856-1939), là một bác sĩ thần kinh, tâm lý học người Áo. Ông được xem là cha đẻ của học thuyết phân tâm học, tư tưởng của ông có ảnh hưởng lớn đến nhiều lĩnh vực trong khoa học, nhất là khoa học xã hội.

(2) Oedipe là một nhân vật trong thần thoại của Hy Lạp, bị cha mẹ bỏ rơi, khi lớn lên, ông giết cha và lấy mẹ mình. Sau đó tự chọc mù hai mắt của mình. Mặc cảm Oedipe dùng để chỉ sự quyến luyến tính dục (yêu thương) của con trai đối với mẹ và sự ganh tị (thù nghịch) đối với cha.